

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST.*

*Ngày: 24/5/2022.*

*V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trí.

2. Ông Võ Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:** Ông Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1992; Nơi cư trú: tổ 3 ấp BT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lâm Thị Quỳnh N – sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp MT, xã NM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: anh và chị N do quen biết và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2019. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tánh tình không phù hợp; sau khi sinh con được 3 tháng thì phát hiện con bị bệnh tim bẩm sinh nên vợ bỏ đi cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chị N. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K sinh ngày 19/7/2019, hiện đang sống với anh yêu cầu được tiếp nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn chị Lâm Thị Quỳnh N đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: anh H chị N kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ năm 2019, nhận thấy tình cảm không còn, anh H yêu cầu ly hôn về con chung vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/7/2019, hiện đang sống với anh H khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị N không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh H xin ly hôn với chị N và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã NM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: anh H và chị N kết hôn năm 2019 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh H trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hợp tính nhau, sau khi sinh con thì vợ bỏ đi cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, anh H yêu cầu ly hôn với chị N. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh H yêu cầu ly hôn và triệu tập chị N tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị N vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H, chị N nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và do sau khi sinh con thì phát hiện con bị bệnh tim bẩm sinh chị N bỏ đi cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H xin ly hôn chị N.

[3] *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K,

sinh ngày 19/7/2019, hiện đang sống với anh H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu K do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định, trong quá trình giải quyết chị N cũng không có ý kiến phản đối việc anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Do đó, để anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản chung: không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: anh H phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H xin ly hôn chị Lâm Thị Quỳnh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2019, ngày 15 tháng 01 năm 2019 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Văn H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/7/2019, chị Lâm Thị Quỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh H, chị N phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Văn H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0010394 do Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18/3/2022.

Anh H, chị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**